

Số: 107/2022/QĐST-HNGĐ

K, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NH THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa:

- N đơn: **Bà Lê Thị X** – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Kiên Thanh, xã Kiên Bình, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: **Ông Phạm Văn H** – sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Kiên Thanh, xã Kiên Bình, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nh sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nh sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nh sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nh sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị X và ông Phạm Văn H.

2. Công nh sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị X và ông Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung là Phạm Thị T – sinh ngày 30/4/2001 và Phạm Thị N – sinh ngày 30/5/2003. Do các con đã trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên bà X, ông H không có yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà X tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền án phí bà X phải nộp 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0000187 ngày 31/5/2022 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa bà X được nH lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nH:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND TT K, H.K, T.Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho